TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 7 - 2020
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến;
2. Bà Bùi Thị Thiềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị H' B, sinh năm 1991. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn Ê, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn Ê, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H' B trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau ngày 18/02/2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, việc chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh

Nguyễn Văn L thường xuyên uống rượu, về nhà chửi bới, đánh đập chị và các con, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, sự việc xảy ra đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn L vẫn không thay đổi, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị và anh Nguyễn Văn L đã sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm giữa chị và anh Nguyễn Văn L không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị và anh Nguyễn Văn L không còn chung sống với nhau đã lâu, nay không thể quay về chung sống với nhau được nữa, nên chị yêu cầu Toà án nhân dân huyện Krông Ana giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H' B và anh Nguyễn Văn L có 02 con chung: Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/7/2011 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2016, hiện nay các con đang ở với chị H' B. Khi ly hôn chị H' B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Minh K và Nguyễn Minh T, chị không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị H' B xác định chị và anh Nguyễn Văn L không có tài sản chung và hiện nay không nợ ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L: Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn L không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương thì được biết anh Nguyễn Văn L hiện đang cư trú tại Buôn Ê, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn L không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh Nguyễn Văn L được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thông báo về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chị H' B thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn anh Nguyễn Văn L không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 56, 81 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H' B, cho chị H' B được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh K và Nguyễn Minh T cho chị H' B trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H’ B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị H’ B xác định không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Miễn toàn án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho chị H’ B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H’ B có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L và yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Đây là quan hệ tranh chấp “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn anh Nguyễn Văn L cư trú tại: Buôn Ê, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn anh Nguyễn Văn L, nhưng anh Nguyễn Văn L không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Chị H’ B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H’ B và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn với nhau ngày 18/02/2011, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H’ B và anh Nguyễn Văn L chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Văn L không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới, đánh đập vợ con. Chị H’ B và anh Nguyễn Văn L đã sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Qua xác minh tại Buôn Ê, thị trấn B, huyện K, nơi anh Nguyễn Văn L cư trú, thể hiện vợ chồng chị H’ B và anh Nguyễn Văn L xảy ra mâu thuẫn từ tháng 01/2018, chị H’ B và anh Nguyễn Văn L đã sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị H’ B và anh Nguyễn Văn L không còn tình cảm, thương yêu, tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H’ B, cho chị H’ B được ly hôn anh Nguyễn Văn L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H’ B và anh Nguyễn Văn L có 02 con chung: Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/7/2011 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2016. Khi ly hôn chị H’ B yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung: Nguyễn Minh K và Nguyễn Minh T. Xét điều kiện, hoàn cảnh của chị H’ B và nguyện vọng của cháu Nguyễn Minh K. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, từ trước đến nay cháu Nguyễn Minh K và Nguyễn Minh T ở với chị H’ B tại Buôn Ê, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk có nơi ở, sinh hoạt, học tập ổn định. Đồng thời chị H’ B có công việc và thu nhập ổn định. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Minh K và Nguyễn Minh T cho chị H’ B nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H’ B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Nguyễn Văn L thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Chị H’ B xác định chị và anh Nguyễn Văn L không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị H’ B xác định chị và anh Nguyễn Văn L không nợ ai tài sản gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Chị H’ B thuộc hộ nghèo, có đơn đề nghị miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình cho chị H’ B, anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm a và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H’ B.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị H’ B và anh Nguyễn Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/7/2011 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2016 cho chị H’ B trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H’ B không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình cho chị H’ B.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND huyện Krông Ana;
-CCTHADS huyện K;
-UBND thị trấn B;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**